

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 23/8/2022
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Sơn và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị P, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 1, xã M, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Quang D, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 6 năm 2022, biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 7 năm 2022, chị Cao Thị P trình bày:

Chị P và anh Lê Quang D tự nguyện tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên đồng ý nên tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc vì anh D thường xuyên đánh đập, bạo lực với chị P, anh D không chăm lo cho cuộc sống gia đình vợ con, ham chơi và có sử dụng ma túy vì vậy đời sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay anh D đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên chị Cao Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Cao Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lê Quang D.

2. *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Lê Quang Nhật H, sinh ngày 25/6/2018 và Lê Quang Nhật D, sinh ngày 17/01/2020. Khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung, chị P không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 7 năm 2022, anh Lê Quang D trình bày:

Anh D thống nhất với phần trình bày của chị Cao Thị P về thời gian tìm hiểu và thời gian chung sống. Sau khi kết hôn, giữa anh D và chị P có phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại, anh D đang bị tạm giam tại Công an huyện Bồ Trách nên trước yêu cầu xin ly hôn của chị P thì anh D đồng ý.

Về con chung: Anh D thống nhất với chị P quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Lê Quang Nhật H, sinh ngày 25/6/2018 và Lê Quang Nhật D, sinh ngày 17/01/2020. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh D đồng ý giao hai con chung cho chị P nuôi dưỡng, anh D không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[I] Về tố tụng:

[1] Chị Cao Thị P có đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Lê Quang D. Anh D là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình và hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bồ Trách nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, chị Cao Thị P và anh Lê Quang D đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách phải tham gia theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị P và anh Lê Quang D tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý và có đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, giữa chị P và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người cũng không có biện pháp hàn gắn lại tình cảm. Hiện tại, chị P không còn sống chung với anh D và xác định không còn tình cảm với anh D nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tại bản tự khai của anh Lê Quang D ngày 25 tháng 7 năm 2022, anh D cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị P và anh D là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh D là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị Cao Thị P và anh Lê Quang D có 02 người con chung Lê Quang Nhật H, sinh ngày 25/6/2018 và Lê Quang Nhật D, sinh ngày 17/01/2020. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị P yêu cầu Tòa án giao cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Xét các con chung còn nhỏ và đang sinh sống cùng với chị P, anh D hiện nay đang bị tạm giam và cũng thống nhất để hai con chung cho chị P nuôi dưỡng nên yêu cầu của chị P là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Chị Cao Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị P đối với anh Lê Quang D về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị P được ly hôn với anh Lê Quang D.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Quang Nhật H, sinh ngày 25/6/2018 và Lê Quang Nhật D, sinh ngày 17/01/2020 cho chị Cao Thị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế. Anh Lê Quang D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Cao Thị P và anh Lê Quang D đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Thị P và anh Lê Quang D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Chị Cao Thị P phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0003186 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã H, huyện B
(ĐKKH số 04/2018);
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Quảng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Quảng

